

Số: 512/2017/QĐST-HNGĐ

Tam Bình, ngày 02 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 393/2017/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Đào Thị N, sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT: ấp A, xã PL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: số 140/BT, khu vực BP, phường LT, quận BT, thành phố CT.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1982

Nơi cư trú: ấp B, xã PL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị N với anh Nguyễn Văn P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Đào Thị N và anh Nguyễn Văn P thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Chị Đào Thị N và anh Nguyễn Văn P thống nhất trình bày có 02 người con chung tên Nguyễn Đào Kỳ M, sinh ngày 02/10/2006 và Nguyễn Duy H, sinh ngày 18/7/2008 đang sống với anh P. Chị N và anh P thống nhất tự thỏa thuận như sau:

Tiếp tục giao 02 con chung tên Nguyễn Đào Kỳ M, sinh ngày 02/10/2006 và Nguyễn Duy H, sinh ngày 18/7/2008 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con

Chị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Đào Thị N và anh Nguyễn Văn P thống nhất trình bày không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Đào Thị N và anh Nguyễn Văn P thống nhất trình bày không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị N tự nguyện nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền chị N đã nộp tạm ứng án phí là 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số AA/2013/007269 ngày 03/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận BT nên chị N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000^d (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Các đương sự;
- UBND xã PL, huyện TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Trần Thị Hồng Chi